

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/4/2022

V/v: “Ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Bình.

2/ Ông Nguyễn Thanh Bình.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thảo Chi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04/01/2022 về tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/3/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Y, sinh năm 1994; nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 6, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số nhà 43, đường Lê Lợi, tổ 1, khu phố 10, thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vắng mặt bị đơn không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2021, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Y trình bày: Sau một thời gian tìm hiểu, chị và anh Nguyễn Hữu H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Tài vào ngày 14/3/2013. Quá trình chung sống, vì giữa chị và anh H không hợp nhau về tính tình lẫn cách sống và cách sinh hoạt hằng ngày nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã về mọi vấn đề trong cuộc sống. Mặc dù vợ chồng đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện nay, chị và anh H đã ly thân, mỗi người sống mỗi nơi, không còn quan tâm nhau. Bản thân chị không còn tình cảm vợ chồng với anh H. Nay chị nhận thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Hữu H; Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hữu Bảo, sinh ngày 26/8/2013 và Nguyễn Phương Y, sinh ngày 04/11/2021. Trong đơn khởi kiện chị Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ý và đồng ý giao cháu Bảo cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Y không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, quá trình tham gia tố tụng, chị Y đã rút yêu cầu về tranh chấp quyền nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã gửi thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn là anh Nguyễn Hữu H không chấp hành việc triệu tập của Tòa án, không tham gia tố tụng nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh H cũng như tiến hành phiên họp theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh trình bày quan điểm như sau: Về thủ tục tố tụng thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn chấp hành đúng theo triệu tập của Tòa án; Bị đơn chưa thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, không chấp hành theo triệu tập của Tòa án. Về nội dung thì căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Cuộc sống hôn nhân giữa chị Y và anh H đã thật sự rạn nứt, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y là có căn cứ và đúng pháp luật.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Khi chị Lê Thị Y nộp đơn khởi kiện thì anh Nguyễn Hữu H đang có hộ khẩu tại thị trấn Đức Tài, huyện Đức Linh. Căn cứ Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì TAND huyện Đức Linh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do và đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Hữu H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đức Tài vào ngày 14 tháng 3 năm 2013, theo quyển số 02, giấy chứng nhận kết hôn số 39/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị Y và anh H đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong gia đình. Vợ chồng đã ly thân, mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm, thương yêu nhau. Lời khai này của chị Y phù hợp với kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của chị Y và anh H. Quá trình tham gia tố tụng, chị Y xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh H và kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Tuy không thu thập được lời khai của anh H về tình trạng hôn nhân nhưng qua tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập đã có đủ căn cứ xác định tình cảm vợ chồng giữa chị Y và anh H đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Trong đơn khởi kiện, chị Lê Thị Y yêu cầu giải quyết phân chia quyền nuôi con. Tuy nhiên quá trình tham gia tố tụng, chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia quyền và nghĩa vụ nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết nội dung này. Nếu sau này các bên có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Y là người khởi kiện ly hôn, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về áp dụng án lệ: Vụ án ly hôn giữa chị Lê Thị Y và anh Nguyễn Hữu H là vụ án Hôn nhân và Gia đình. Nghiên cứu tất cả án lệ do Tòa án nhân dân tối cao công bố, không có vụ nào tương tự như vụ án đang được xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng án lệ mà chỉ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết vụ án.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ ngày thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nội dung vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 và Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Y.

1. Về hôn nhân: Tuyên bố Lê Thị Y ly hôn Nguyễn Hữu H.

2. Về con chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Y về tranh chấp quyền nuôi con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí DSST về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009069 ngày 04/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Linh. Chị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án để tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đức Tài;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Minh Tuấn